

Bản án số: 06/2018/HS-ST

Ngày 14-03-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thạch

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu Lâm

2. Ông Trần Đăng Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Chính, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/HSST ngày 12-02-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 01-03-2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Quốc H1; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 21 tháng 7 năm 1999, tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, tính đến ngày phạm tội là 17 tuổi 02 tháng 18 ngày; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm 6, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn L, sinh năm 1971 và con bà Bùi Thị P, sinh năm 1966; Hiện cả hai đang sinh sống tại xã Kỳ G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

2. Hồ Huy H2; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 01 năm 1999, tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, tính đến ngày phạm tội là 17 tuổi 8 tháng 19 ngày;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 2, phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hồ Xuân Th, sinh năm 1956 và con bà: Tạ Thị T, sinh năm 1955; Hiện cả hai đang sinh sống tại Tổ dân phố 2, phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Vợ, Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

3. Trần Bảo Tr; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22 tháng 12 năm 1999, tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, tính đến ngày phạm tội là 16 tuổi 9 tháng 18 ngày; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Nam M, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Đức L, sinh năm 1969, hiện đang sinh sống tại Thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh và con bà: Nguyễn Thị L (Đã chết); Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

Người bị hại:

Ông Võ Cao L; Sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Quang T; Sinh năm 1974

Địa chỉ: Xóm 4, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

2. Bà Tạ Thị T, sinh năm 1955

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

Người làm chứng;

Ông Phùng Văn N; Sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Tân H, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 09-10-2016, Trần Quốc H1 và Hồ Huy H2 cùng nhau đi ăn sáng tại xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi ăn xong, H1 rủ H2 đi lấy trộm xe mô tô và H2 đồng ý. Trên đường đi, H2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 38K1-361.25 (Xe đăng kí tên Tạ Thị T, sinh năm 1955, là mẹ ruột của H2). Khi đi đến đoạn đường tại Thôn T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, H1 ngồi sau và phát hiện 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát: 38k2-7154, đang để trước nhà dân không có người trông giữ nên H1 bảo H2 đến tiếp cận chiếc xe. Khi dừng, H2 ngồi trên xe cạnh giới, còn H1 đi đến chiếc xe biển kiểm soát: 38K2-7154 và dùng vạm phá khóa hình chữ “T” chuẩn bị sẵn trong người phá ổ khóa điện, nổ máy, rồi điều khiển chiếc xe về nhà H2 cất giấu. Tại nhà H2, H1 và H2 bóc nhãn hiệu xe trước ướm và hai bên thân xe, đồng thời H1 dùng cờ lê mở biển kiểm soát nhằm tránh sự phát hiện của chủ xe, còn H2 mở cốp xe thấy một số giấy tờ cá nhân, gồm: Giấy đăng ký xe, giấy chứng minh nhân dân, thẻ bảo hiểm, số giấy tờ này H2 và H1 vớt cùng chiếc biển kiểm soát xe tại góc rạp nhà Hoàng. Sau đó, H2 gọi điện cho Trần Bảo Tr, sinh ngày 22-12-1999, hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, với nội dung “xuống nhà H2 có tí việc” và Tr đồng ý. Khi gặp Tr tại nhà H2, H2 nói “Tau có cây xe mới lấy về đó mi coi có ai không bán tau cây”, theo Tr hiểu H2 mới lấy trộm xe nhờ Tr bán, nghe xong, Tr đồng ý và đi bán chiếc xe trên. Do biết ông Trần Quang Trung, sinh năm 1974, hộ khẩu thường trú tại xóm 4, xã Kỳ Văn, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, có nhu cầu mua xe nên khoảng 14 giờ cùng ngày, Tr một mình điều khiển chiếc xe mà H1 và H2 phạm tội mà có đến nhà ông T. Khi gặp ông T, Tr hỏi “Cháu có chiếc xe mới chuyển từ trong miền Nam về, ông có mua không”, ông T hỏi “xe có giấy không, ở mô đó”, Tr trả lời “xe ở trong miền Nam, giấy tờ biển số gửi về sau” vì tin tưởng có giấy tờ và biển kiểm soát xe nên ông T đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng. Sau khi thống nhất giá cả ông T đã trả cho Tr hai lần trong ngày 09-10-2016 với số tiền 2.000.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì H2 điện thoại cho Tr hỏi bán được bao nhiêu tiền thì Tr trả lời bán được 2.500.000 đồng, nhằm hưởng lợi 500.000 đồng. Đến 19h cùng ngày Tr đến quán karaoke B tại xã K, huyện K, đưa cho H2 2.000.000 đồng để H1 và H2 tổ chức sinh nhật cho H2. Sau khoảng 01 tuần Tr đã gặp ông T và lấy số tiền còn lại 1.000.000 đồng sử dụng cá nhân, không đưa cho H2 và H1. Quá trình điều tra, xác minh cơ quan Công an thị xã

Kỳ Anh đã triệu tập Trần Quốc H1, Hồ Huy H2 và Trần Bảo Tr, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tài sản Trần Quốc H1, Hồ Huy H2 chiếm đoạt là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm sát 38K2- 7154, màu xanh - bạc, số khung: 387416, số máy: 387464, được xác định chủ sở hữu là ông Võ Cao L, sinh năm 1969, hộ khẩu thường trú tại thôn Hả, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Xe được đăng ký ngày 28-10-2010 tại Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, mang tên Võ Cao L. Tại thời điểm H1 và H2 chiếm đoạt chiếc xe mô tô nói trên ông Võ Cao L đang đến chơi tại nhà anh Phùng Văn N ở Thôn T, xã K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Theo kết luận định giá tài sản số: 49/HĐĐG, ngày 19-10-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thị xã Kỳ Anh, kết luận giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm sát 38K2-7154, màu xanh-bạc, số khung: 387416, số máy: 387464 tại thời điểm định giá là 9.250.000 đồng.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 14/CTr –KSĐT ngày 09 tháng 02 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố các bị cáo Trần Quốc H1 và Hồ Huy H2 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999; Trần Bảo Tr về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; điều 20, điều 53, Điều 69, 74 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt: Trần Quốc H1 mức án tù 6 đến 9 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 69, 74, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt: Hồ Huy H2 mức án tù 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 69, 74, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt: Trần Bảo Tr mức án từ 6 đến 9 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Người bị hại Ông Võ Cao L sau khi nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Quang T, trình bày: Ông hoàn toàn không biết chiếc xe do phạm tội mà có và giữa ông và bị cáo Tr còn có mối quan hệ họ hàng với nhau, khi mua thì bị cáo nói xe có giấy tờ, đang chuyển về sau nên tin tưởng và mua xe, sau khi biết được sự việc đã tự nguyện đưa xe mô tô lên cơ quan điều tra giao nộp và nay không có bất cứ yêu cầu gì về bồi thường dân sự trong vụ án. Bà Tạ thị T đã nhận lại tài sản là chiếc xe và không có yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xin được cải tạo giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đang độ tuổi vị thành niên nhưng khi khởi tố, truy tố và xét xử các bị cáo đã trên 18 tuổi nên không thuộc trường hợp phải có người bào chữa theo luật định. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục luật định, đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc H1, Hồ Huy H2 và Trần Bảo Tr khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 09-10-2016, tại đoạn đường thuộc Thôn T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản, Trần Quốc H1 và Hồ Huy H2 đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 38K2 - 7154 của ông Võ Cao L, trị giá 9.250.000 đồng. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Trần Quốc H1, Hồ Huy H2 với Trần Bảo Tr không có sự bàn bạc, không có sự hứa hẹn gì trước với nhau về tiêu thụ tài sản. Trần Bảo Tr biết được nguồn gốc tài sản là do H1 và H2 phạm tội mà có nhưng vẫn liên hệ người mua và bán chiếc xe mô tô trị giá 9.250.000 đồng trên cho ông Trần Quang T với giá 3.000.000 đồng, hưởng lợi 1.000.000 đồng. Hành vi của Trần Bảo Tr đã phạm vào tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” được quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, Bản cáo trạng số 14/Ctr-KSĐT ngày 09-02-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố, đề nghị xét xử các bị cáo về tội danh, điều luật quy định như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo đồng phạm giản đơn, bị cáo H1 là người chủ mưu, khởi xướng đồng thời là người thực hành, bị cáo H2 là đồng phạm với vai trò người giúp sức. Trần Bảo Tr thực hiện một mình hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Trần Quang T là người mua xe của bị cáo Trần Bảo Tr, nhưng khi mua không biết tài sản đó do phạm tội mà có và bị cáo Tr cũng không nói về nguồn gốc tài sản, không có sự hứa hẹn, bàn bạc gì trước, giữa bị cáo Tr và Trần Quang T có mối quan hệ họ hàng thân thiết với nhau, khi bán bị cáo T có nói xe

có giấy tờ, giấy tờ sẽ chuyển về sau nên Trần Quang T tin tưởng rồi mua và khi phát hiện ra sự việc, đã tự nguyện giao nộp tài sản để trả lại cho người bị hại nên chưa có đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, các bị cáo còn khai vào cuối tháng 10 năm 2016, có thực hiện một hành vi trộm cắp tài sản ở xã K, huyện Kỳ, tỉnh Hà Tĩnh nhưng quá trình điều tra, chưa xác định được người bị hại, chưa định giá tài sản, chưa khởi tố vụ án và chưa có quyết định xử lý của Cơ quan điều tra Công an huyện K nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra và xử lý theo luật định.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo có khai rằng, có thực hiện một hành vi trộm cắp tài sản vào cuối tháng 10 năm 2016, nhưng hiện nay chưa xác định được người bị hại, chưa định giá tài sản, cơ quan điều tra chưa xử lý theo luật định, các bị cáo chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án và không khởi tố hành vi đó trong cùng vụ án này nên chưa có căn cứ để xác định, kết luận các bị cáo đã phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Ngoài ra, bị cáo Hồ Huy H2 có bố là ông Hồ Xuân Th là người tham gia cách mạng, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, mẹ là bà Tạ Thị T tham gia Thanh niên xung phong hỏa tuyến đang hưởng chế độ thương tật nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ Hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Trần Quốc H1 17 tuổi 02 tháng 18 ngày, bị cáo Hồ Huy H2 17 tuổi 8 tháng 19 ngày, bị cáo Trần Bảo Tr 16 tuổi 9 tháng 18 ngày, đang độ tuổi vị thành niên nên được áp dụng các quy định tại Điều 69, 74 Bộ luật Hình sự năm 1999; Được hưởng các tình tiết cho lợi cho người phạm tội tại Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017 của Quốc Hội; Điều 90, 91 Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định về đường lối xử lý đối với vị thành niên phạm tội.

Xét hành vi, tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị

cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, khi phạm tội đang độ tuổi vị thành niên nên xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội, mà xử phạt mức án phù hợp và cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương. Tuy nhiên, đối với bị cáo Trần Quốc H 1 là người chủ mưu, khởi xướng đồng thời là người chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội (Vam phá khóa) và là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Về vật chứng: Xét vật chứng 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu xanh – bạc, không có biển kiểm soát, không rõ số khung, số máy chỉ xác định được 4 số cuối là 7464, xe đã qua sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã trả cho ông Võ Cao L theo đúng trình tự thủ tục luật định nên Hội đồng xét xử miễn xét; Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen – xanh, biển kiểm soát 38K1-361.25, số khung C6H0GY187594, số máy 5C6H187582, xe đã qua sử dụng, quá trình điều tra, xác minh làm rõ tài sản của bà Tạ Thị T (Mẹ đẻ của Hồ Huy H2), khi lấy phương tiện để sử dụng bà T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã giao lại bà Tạ Thị T là đúng trình tự thủ tục luật định nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về biện pháp tư pháp: Xét số tiền 03 triệu đồng, trong đó bị cáo Trần Quốc H1, Hồ Huy H2 cùng hưởng lợi chung 02 triệu đồng, bị cáo Trần Bảo Tr hưởng lợi 01 triệu đồng là số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu lấy lại số tiền này nên cần phải tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước theo quy định.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên miễn xét.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H1, Hồ Huy H2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Trần Bảo Tr phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 69, 74 Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017 của Quốc Hội; Điều 90, 91 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt Trần Quốc H1 7 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 60, Điều 69, 74 Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017 của Quốc Hội; Điều 90, 91 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt Hồ Huy H2 7 (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Khoản 1 Điều 250; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46, Điều 60, Điều 69, 74 Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017 của Quốc Hội; Điều 90, 91 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Trần Bảo Tr 7 (Bảy) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hồ Huy H2 cho Ủy ban nhân dân phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Giao bị cáo Trần Bảo Tr cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; Khoản 1, Điều b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tuyên xử:

Tịch thu, truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.0000 đồng (một triệu đồng) tiền thu lợi bất chính đối với bị cáo Trần Quốc H1;

Tịch thu, truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.0000 đồng (một triệu đồng) tiền thu lợi bất chính đối với bị cáo Hồ Huy H2;

Tịch thu, truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.0000 đồng (một triệu đồng) tiền thu lợi bất chính đối với bị cáo Trần Bảo Tr.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21, Điều a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tuyên xử: Buộc bị cáo Trần Quốc H1, Hồ Huy H2 và Trần Bảo Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- UBND phường S, thị xã K;
- UBND xã K, huyện K, HT;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thạch

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

